

Cộng đồng kinh tế ASEAN và nguồn nhân lực của Việt Nam

NGUYỄN VINH THANH

Các nước ASEAN đang bắt đầu tích cực hoạt động chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community). Trong lĩnh vực lao động cơ hội việc làm sẽ tăng thêm khoảng 10% cho lao động nước ta (theo dự báo của ILO). Mục tiêu chủ yếu của ASEAN là tạo ra một thị trường lao động có tay nghề giữa các nước trong Cộng đồng kinh tế ASEAN đã và đang được các nước ASEAN tích cực chuẩn bị và Việt Nam cũng phải nghiêm túc đặt ra.

Từ khóa: thị trường lao động ASEAN, Cộng đồng kinh tế ASEAN, hội nhập kinh tế khu vực, ASEAN, chính sách hội nhập.

1. Tổng quan về AEC

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là một khối kinh tế khu vực được hình thành trên cơ sở Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA) gồm 10 nước thành viên với dân số 600 triệu người và GDP khoảng 2.000 tỷ USD, gồm: Brunây, Campuchia, Ấn Độ, Lào, Malaixia, Mianma, Philippin, Singapo, Thái Lan và Việt Nam.

Từ năm 2003, các nhà lãnh đạo ASEAN đã đưa ra tầm nhìn ASEAN 2020 bao gồm ba trụ cột chính là Cộng đồng An ninh – Chính trị ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC). Năm 2007, các nước ASEAN quyết định đẩy nhanh quá trình thành lập AEC để đến năm 2015 chính thức ra mắt. Lúc đầu, ASEAN dự kiến sẽ “khai trương” AEC vào ngày 1-1-2015 nhưng sau đó, do cần thêm thời gian để chuẩn bị kỹ lưỡng hơn, hội nghị cấp cao ASEAN năm 2012 đã quyết định lùi thời điểm khai trương AEC vào cuối năm (31-12-2015).

AEC được thành lập nhằm mục đích tạo dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất trong cả khối ASEAN, thúc đẩy dòng chu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề

trong ASEAN. Mục tiêu của AEC là thúc đẩy phát triển kinh tế một cách công bằng, thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao mà với năng lực cạnh tranh này, ASEAN có thể hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. Nội dung chính của AEC là:

Một thị trường thống nhất và một không gian sản xuất chung: thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất ASEAN bao gồm năm yếu tố cơ bản: chu chuyển tự do các dòng vốn và dòng đầu tư, chu chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, lao động có tay nghề. Việc biến ASEAN thành một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các nước cũng như của khối ASEAN. AEC sẽ hỗ trợ hội nhập kinh tế, cho phép tự do chu chuyển nguồn nhân lực có trình độ cao về kỹ thuật và kinh doanh.

Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất mang lại lợi ích cho các ngành công nghiệp ưu tiên tham gia hội nhập như: nông nghiệp, hàng không (vận chuyển bằng đường hàng không), ô tô, điện tử, cao su, dệt may và thời trang, du lịch, ngành công nghiệp gỗ, các dịch vụ logistics, ngư nghiệp, chăm sóc sức khỏe...

Nguyễn Vinh Thanh, TS., Học viện Chính trị khu vực I.

BẢNG 1: Nền kinh tế các nước thành viên AEC

Nước	Diện tích (Km ²)	Dân số 2012 (Triệu người)	Lực lượng lao động 2012 (Triệu người)	GDP* (Tỷ USD) (GDP/ng-USD)
1. Brunây	5.769	0,4	0,2	16,11 (38.563)
2. Campuchia	181.535	14,8	8,4	15,25 (1.006)
3. Indônêxia	1.919.440	247,2	118,1	868,35 (3.475)
4. Lào	236.800	6,5	3,3	11,24 (1.660)
5. Malaixia	329.847	29,3	13,1	313,16 (10.558)
6. Mianma	676.577	61,0	31,8	53,14 (824)
7. Philippin	300.000	95,8	40,4	272,07 (2.765)
8. Xingapo	692,7	5,3	3,4	297,94 (55.182)
9. Thái Lan	513 115	64,4	39,4	387,55 (5.779)
10. Việt Nam	331.210	88,8	52,3	171,39 (1.910)
Tổng số		613,5	311,4	2.406,20

Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2013;

* SL 2013 theo World Bank Data (<http://databank.worldbank.org/data/>)

- Một khu vực kinh tế có tính cạnh tranh cao:
Cộng đồng kinh tế ASEAN hướng tới mục tiêu tạo dựng một khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng và ổn định, theo đó khu vực này sẽ ưu tiên một số yếu tố chủ chốt là: chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thuế khóa và thương mại điện tử. Các nước trong AEC cam kết thúc đẩy văn hóa cạnh tranh công bằng thông qua việc ban hành các chính sách và luật cạnh tranh, đảm bảo sân chơi bình đẳng trong khối và hiệu quả kinh tế khu vực ngày càng cao góp phần cạnh tranh với các nước và khu vực kinh tế khác trên thế giới.

- Một khu vực phát triển kinh tế công bằng:
mục đích của hiệp định khung AEC đối với sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) là thúc đẩy năng lực cạnh tranh của khu vực này bằng cách tăng cường cơ hội tiếp cận thông tin, tài chính, kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực và công nghệ. Những động lực này cho phép các nước thành viên cùng hướng tới một mục tiêu chung và đảm bảo tất cả các quốc gia ASEAN đều có được lợi ích công bằng trong quá trình hội nhập kinh tế là để lấp đầy khoảng

cách giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Đặc biệt, các nước ASEAN rất chú trọng thúc đẩy hội nhập và phát triển kinh tế của các nước yếu về kinh tế như Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam.

- Một khu vực hội nhập mạnh mẽ vào kinh tế toàn cầu: với thị trường tương tác lẫn nhau và các ngành công nghiệp hội nhập, có thể nói ASEAN hiện đang hoạt động trong một môi trường toàn cầu hóa ngày càng cao. Do đó, không chỉ dừng lại ở AEC mà ASEAN còn phải xem xét tất cả các quy định trên thế giới để hình thành chính sách cho chính mình, như chấp thuận các tiêu chuẩn và kinh nghiệm sản xuất, phân phối quốc tế tối ưu nhất. Đây sẽ là động lực chính cho phép ASEAN có thể cạnh tranh thành công với thị trường toàn cầu, đạt được mục đích sản xuất, trở thành nơi cung ứng quan trọng cho thị trường quốc tế, đồng thời đảm bảo thị trường ASEAN có sức hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài. Các quốc gia thành viên ASEAN cũng nhất trí tham gia nhiều hơn nữa vào mạng lưới cung ứng toàn cầu bằng việc nâng cao năng suất và hiệu quả của khu vực công nghiệp. Các nước ASEAN chủ động tham

gia cùng các đối tác FTA ASEAN và đối tác kinh tế bên ngoài trong việc đổi mới bộ mặt kinh tế khu vực.

2. Thị trường lao động AEC và thỏa thuận chung

AEC bao gồm 10 nước với dân số hơn 620 triệu người, trong đó hơn 300 triệu người tham gia lực lượng lao động (nước nhiều nhất là Philippin 118 triệu). Để chuẩn bị cho ra đời AEC, các nước ASEAN thông qua việc gỡ bỏ dần các hàng rào thuế quan, xúc tiến tự do dịch vụ và nới lỏng các quy định về đầu tư nước ngoài... Trước hết là Hiệp định MNP (Movement of Natural Persons) của ASEAN về di chuyển con người đã được ký kết. Để thực hiện cam kết "tự do dịch chuyển của lao động đã qua đào tạo", bước đầu 10 nước ASEAN đã thỏa thuận công nhận giá trị tương đương của chứng chỉ đào tạo đối với các ngành nghề nghiệp: kỹ sư, kiến trúc sư, kiểm toán viên, giám sát viên, nhân viên du lịch, bác sỹ, nha sỹ và hộ lý.

Theo Giám đốc Tổ chức Lao động quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, khi hình thành AEC thì nhu cầu việc làm ở các nước trong khối AEC đối với việc làm cần kỹ năng trung bình sẽ tăng nhanh chóng nhất, đặc biệt trong các ngành như xây dựng, vận tải, dệt may và chế biến thực phẩm sẽ có sự tăng trưởng rất mạnh. Nhiều dự báo cho rằng, lao động Việt Nam sẽ dễ di chuyển tìm việc với thu nhập, năng suất cao hơn tại các nước như Xingapo, Thái Lan, Malaixia... nếu có thay đổi và tiếng Anh tốt. Trước hết, 8 loại hình nghề nghiệp sẽ được áp dụng ngay khi AEC đi vào hoạt động là các nghề: kế toán, kiến trúc sư, nha sỹ, kỹ sư, bác sỹ, y tá, trắc địa viên và các nghề liên quan đến du lịch và chiếm khoảng 1% tổng lực lượng lao động các nước trong cả khối (khoảng hơn 30 triệu). Sau đó sẽ là chuyển dịch lao động tự do ở hàng ngàn lĩnh vực và ngành nghề khác. Cụ thể, mới đây nhất, Thủ tướng Thái Lan đã cho biết qua bài phát biểu trên Đài phát thanh quốc gia Thái Lan là nước này sẽ thiếu 60.000 đến 70.000 lao động phổ thông khi tham gia AEC vào đầu năm 2016. Thái Lan cũng đang đẩy mạnh xem xét việc nhập khẩu lao động từ Việt Nam, chuẩn bị

ký Biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác về lao động với Việt Nam cũng như các nước khác.

Tuy nhiên, các nước đều có quyền đặt những quy định gia tăng đối với lao động khi có dịch chuyển vào nước mình như sát hạch nghề, sát hạch luật pháp hay ngoại ngữ nước sở tại. Chẳng hạn, kiểm toán viên nước ngoài muốn được hành nghề ở Thái Lan phải trải qua kỳ sát hạch về luật pháp và hệ thống thuế của Thái Lan; hay một bác sỹ muốn được làm việc trong bệnh viện ở Thái Lan hay mở phòng khám riêng phải trải qua sát hạch luật pháp bằng tiếng Thái. Chắc chắn các nước khác cũng sẽ có những quy định đối với lao động các nước khác vào làm việc. Riêng Việt Nam, các cơ quan có thẩm quyền chưa có công bố nào về các điều kiện cho dịch chuyển lao động vào nước ta. Về nguyên tắc, các lao động có tay nghề cao từ các nước trong khối ASEAN có thể tự do vào các vị trí lao động ở các nước. Nhưng thực tế như vậy, để sự dịch chuyển lao động giữa các nước ASEAN sẽ khó hơn điều kiện dịch chuyển lao động trong khối EU. Như vậy, rất có thể các nước trong khối sẽ trung cầu dân ý trước khi thực hiện các cam kết về lao động như đã thống nhất. Và như vậy, rất có thể cơ hội cho lao động các nước vào thị trường của nhau, nhất là lao động Việt Nam chưa được đào tạo ở những nước có quy định như Thái Lan là không cao.

Mặt khác, do không đồng đều về trình độ phát triển, nên lao động có tay nghề, được đào tạo về kỹ năng cao ở các nước chủ yếu di chuyển vào thị trường Malaixia, Xingapo, và Thái Lan. Còn vào các nước khác chủ yếu là lao động trình độ kỹ năng thấp hoặc chưa được đào tạo. Gần đây, ILO đã thực hiện khảo sát các chủ sử dụng lao động ở các nước ASEAN và thấy rằng họ đang rất lo ngại về tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề và kỹ năng khi AEC đi vào vận hành. Qua đó cũng thấy được thực tế là người lao động tốt nghiệp phổ thông không có được kỹ năng phù hợp với công việc, người tốt nghiệp đại học cũng chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

3. Chuẩn bị của Việt Nam cho thị trường lao động AEC

Khi tham gia AEC, về lực lượng lao động, Việt Nam có được một số lợi thế. Trước thách thức và cơ hội cạnh tranh với lao động các nước trong AEC khi gia nhập AEC, Việt Nam có lợi thế về nguồn lao động trẻ lớn, khéo tay, thông minh và chăm chỉ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đến giữa năm 2014, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ở nước ta là gần 54 triệu, lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 47%; khu vực công nghiệp và xây dựng 21% và ở khu vực dịch vụ là 32%. Chất lượng lao động Việt Nam cũng đã được nâng lên (lao động qua đào tạo lên 40% trong những năm gần đây). Tuy nhiên, với Việt Nam khi tham gia AEC, nguồn lực lao động cũng đang có những hạn chế, những thách thức không nhỏ:

i) Tuy lực lượng lao động đông đảo (gần 54 triệu) giá rẻ, đặc biệt ở các ngành dệt-may, da-giày và một số nông sản như hạt tiêu, cà phê, thủy-hải sản, nhưng đa số các nước ASEAN khác cũng rất chú trọng vào các ngành này (ngoại trừ Xingapo) dẫn tới Việt Nam phải đối mặt với cạnh tranh của Thái Lan, Campuchia, Ấnônêxia về lao động ở các lĩnh vực trên;

ii) So với khu vực, lao động Việt Nam hiện nay được đánh giá là có năng suất thấp (chỉ so được với lao động của Lào và Campuchia), lao động có kỹ năng, tay nghề cao và được đào tạo đang rất thiếu trong nhiều lĩnh vực then chốt mà AEC cần. Theo Tổng cục Thống kê, năng suất lao động xã hội của mỗi lao động năm 2014 ước tính đạt 74,3 triệu đồng theo giá hiện hành (3.515 USD), trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 28,9 triệu đồng, khu vực công nghiệp và xây dựng là 133,4 triệu đồng, khu vực dịch vụ đạt 100,7 triệu đồng. Năng suất của lao động Việt Nam như vậy chỉ bằng 1/18 của Xingapo, 1/6 của Malaixia và 1/3 của Thái Lan. Cũng có thể thấy rõ là, trong khi hàng trăm nghìn sinh viên tốt nghiệp đại học thất nghiệp, thì các khu công nghiệp, nhất là khu vực FDI gặp rất nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động kỹ thuật phù hợp. Kể cả những lĩnh vực thế mạnh như nông, lâm, thủy hải sản, lao động lành nghề cũng đang thiếu rất nhiều.

iii) Chất lượng và cơ cấu lao động Việt Nam hiện nay còn chưa đáp ứng được yêu cầu hội

nhập thị trường lao động AEC. Chất lượng nguồn lao động nước ta còn thấp là một cản trở rất lớn cho hội nhập với AEC. Năm 2012, Tổng cục Thống kê điều tra và đã đưa ra con số 83,28% tổng số lao động là lao động phổ thông không có chuyên môn kỹ thuật; chỉ có 4,84% lao động đã qua đào tạo nghề, 3,61% lao động có trình độ trung cấp chuyên nghiệp và 8,26% lao động có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên. Theo Bộ Lao động, thương binh và xã hội lao động qua các loại hình đào tạo nghề mới chiếm khoảng 34% tổng số lao động trong cả nước. Chưa kể đến lao động Việt Nam còn thiếu các kỹ năng mềm, khả năng hòa nhập, khả năng làm việc nhóm, ngoại ngữ...

Có thực trạng như vậy là do hệ quả của nhiều vấn đề nan giải nhiều năm nay chưa xử lý được, nhất là tâm lý sinh bằng cấp của người dân, lĩnh vực đào tạo nghề chưa theo kịp với yêu cầu hội nhập và phát triển, còn nhiều bất cập trong đào tạo và sử dụng lao động, người lao động chưa chủ động trong lựa chọn ngành nghề tương lai của mình ... Vì vậy nên, khi các cam kết về chuyển dịch tự do lao động trong AEC ngày càng chi tiết, cụ thể và mở rộng với nhiều lĩnh vực thì lao động Việt Nam khó đáp ứng không chỉ ở nước ngoài mà ngay cả ở thị trường trong nước.

Thực tế có thể thấy, cơ hội việc làm cho người lao động Việt Nam với thị trường AEC sẽ sáng sủa và cơ hội chỉ có thể thành hiện thực nếu cả Chính phủ và đội ngũ lao động kỹ thuật Việt Nam chủ động sẵn sàng nắm bắt. Hiện nay, một thực tế đang diễn ra là trong khi các cơ quan chức năng lo đàm phán, cụ thể hóa các điều kiện, quy định... về hội nhập AEC thì người lao động Việt Nam hầu như chưa được biết gì về cách thức, luật lệ và những lợi ích như có thể chuyển dịch lao động tự do trong khu vực, cơ hội việc làm trong các lĩnh vực, thị trường lao động ở các nước ASEAN... Nếu chỉ dừng lại ở đàm phán, mà không có biện pháp triển khai cụ thể để thực hiện, thì cơ hội để lao động Việt Nam nắm bắt 1/10 việc làm mới của khu vực cũng rất khó.

Thời gian "nước rút" trong lộ trình AEC đi vào hoạt động đang rút ngắn từng ngày. Lao

động Việt Nam có tranh thủ được cơ hội trong quá trình hội nhập rất sâu của khu vực hay không, phụ thuộc vào sự chuẩn bị của chúng ta. Những việc rất cần phải làm cho sự chuẩn bị này có thể gồm:

Một là, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách về dạy nghề, học nghề: có cơ chế để các cơ sở dạy nghề tự chủ; chính sách đào tạo liên thông, hỗ trợ người học nghề; xây dựng cơ chế để doanh nghiệp và cơ sở sử dụng lao động tham gia xây dựng, đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực cả trong và ngoài nước cho phát triển đào tạo nghề.

Hai là, Chính phủ cần thiết lập hệ thống thông tin đầy đủ, kịp thời cập nhật về tăng trưởng lao động trong AEC và các khu vực trên thế giới. Việc phân tích và dự báo về tăng trưởng lao động một mặt giúp cho các cơ sở giáo dục và đào tạo có kế hoạch cụ thể đáp ứng nhu cầu tăng trưởng lao động trong và ngoài nước. Mặt khác, chuẩn bị tốt nhất cho người lao động mà trước hết là thông tin đầy đủ về lộ trình hình thành AEC, các lĩnh vực ngành nghề và thị trường có triển vọng, điều kiện để người lao động Việt Nam có thể tới làm việc ở các nước trong khu vực AEC.

Ba là, cần định hướng cụ thể những quy định, điều kiện cho người nước ngoài đến làm việc ở Việt Nam. Đi đôi với việc cung cấp thông tin về hội nhập AEC, cần phải truyền tải đến lực lượng lao động trẻ những thông tin về hội nhập, hiểu biết cơ sở pháp lý và cơ chế giải quyết tranh chấp về lao động, tranh luận và thực thi nhằm đảm bảo hợp đồng lao động và quyền lợi của lao động Việt Nam khi tham gia thị trường chung.

Bốn là, để hỗ trợ người lao động chuẩn bị hội nhập AEC, công tác đào tạo nghề phải có bước chuyển biến mạnh mẽ hơn. Phải nhận thức rõ ràng, đây chính là thời cơ để cải tổ hệ thống đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng của toàn đội ngũ lao động Việt Nam. Năng suất lao động không chỉ do người lao động quyết định mà quan trọng khi Chính phủ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng dạy nghề, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị. Đặc biệt, Chính phủ cần khuyến khích và tạo điều kiện cho khu vực tư nhân, tạo môi

trường thuận lợi cho xã hội hóa đào tạo lao động kỹ thuật. Trước mắt cần tích cực triển khai Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23-5-2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển trường nghề chất lượng cao. Cần nhanh chóng đưa 45 trường chất lượng cao vào đào tạo những nghề đạt đẳng cấp khu vực và thế giới với các chương trình đào tạo nghề của các nước tiên tiến. Hy vọng năng suất lao động và tay nghề của lao động Việt Nam sẽ được tăng lên phù hợp yêu cầu các thị trường trong AEC.

Năm là, về phía bản thân người lao động, nhất là đội ngũ lao động trẻ Việt Nam chuẩn bị tham gia thị trường lao động AEC, cần chủ động nắm bắt thông tin, định hướng và lựa chọn ngành nghề, tích cực trong tìm kiếm cơ sở đào tạo nghề phù hợp với điều kiện của mình, rèn luyện tay nghề và kỹ thuật lao động, học ngoại ngữ và tìm hiểu văn hóa các nước ASEAN... thì sẽ có nhiều cơ hội việc làm với thu nhập tốt trên thị trường chung.

Nhằm bảo đảm tiến trình hội nhập kinh tế sâu rộng hơn cho Việt Nam trong AEC, cần ưu tiên các giải pháp nâng cao năng suất lao động và chất lượng đào tạo nghề đôi với lao động trong khu vực nông nghiệp-nông thôn. Cần đa dạng hóa trong đào tạo các ngành chế tạo hiện có và dự báo sẽ có ở thị trường các nước ASEAN, trong khi vẫn tiếp tục hỗ trợ đào tạo lao động cho các ngành truyền thống như hiện nay. Đặc biệt là củng cố hệ thống đào tạo phát triển kỹ năng, tập trung cải thiện giáo dục trung học và đào tạo nghề có kỹ năng trung bình đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường lao động các nước khu vực./

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Lao động, thương binh và xã hội (2014), Tọa đàm "Đòi thoại chính sách quốc gia cộng đồng Asean 2015" phối hợp với ILO và Ngân hàng ADB tổ chức 4-9-2014 tại Hà Nội.
2. Bộ Công thương (2014), Hội thảo "Phổ biến về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam tham gia", 10-6 và 12-6-2014.
3. Bộ Lao động, thương binh và xã hội (2012), "Báo cáo điều tra lao động và việc làm năm 2012".
4. ILO- ADB (2014), "Cộng đồng ASEAN 2015: Quản lý hội nhập hướng tới việc làm tốt hơn và thịnh vượng chung".
5. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23-5-2014 phê duyệt Đề án Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.